TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 10-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Long

- Ông Nguyễn Văn An

- Thư ký phiên tòa: ÔngPhạm Khánh Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Thành Tr (tên gọi khác: Bi) – sinh năm: 1990, tại: LĐ;

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Lộc Châu, thành phố BL, tỉnh LĐ;

Nghề nghiệp: Lái xe;

Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Thanh Sơn và bà Lê Thị Khiêm (đã chết);

Vợ : Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm 1990

Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là lớn nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 05… ngày 02/7/2019 của Công an huyện Đạ Huoai, tỉnh LĐ. (Có mặt)

- *Bị hại*: Anh Lê Thân The - sinh năm 2000 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn Bạch, sinh năm: 1965 (cha đẻ) và bà Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1968 (mẹ đẻ)

Cùng trú tại: Thôn 2, xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh LĐ. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Ngô Thị Thu Thủy, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Ánh Mai 3, xã Lộc Châu, thành phố BL, tỉnh LĐ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Anh Đinh Văn Tới, Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 2, xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh LĐ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h45 phút ngày 08/3/2019, Đặng Thành Tr điều khiển xe ô tô tải biển số 49C – 10854 lưu thông theo hướng từ thành phố BL đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến Km 89+ 900, QL 20 thuộc thôn 3, xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh LĐ. Tr Điều khiển xe từ bên phải rẽ sang trái đường quốc lộ 20 để đi vào ngã ba Đông Anh, thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát số 49V6 – 8021 do anh Lê Thân The điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh The tử vong khi đang cấp cứu tại Trạm Y tế xã Hà Lâm; xe mô tô hư hỏng nặng.

Tại hiện trường vụ án thể hiện: Mặt đường trải bê tông nhựa nóng, đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường bằng phẳng rộng 11,5m, đường có vạch sơn đứt quảng phân chia hai làn, mỗi làn rộng 3,55m, hai bên có lề cứng, mỗi lề rộng 2,2m. Lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố BL làm chuẩn. Sau tai nạn xe mô tô 49V6-8021 nằm ngã bên phải đường đi vào thôn 3 xã Hà Lâm, đầu xe hướng về Thành phố Hồ Chí Minh. Xe để lại trên lề đường cứng bên phải QL20 một vết thắng dài 10,8m, vết hằn 0,55m. Sau tai nạn xe ô tô biển số 49C – 10854 dừng lại tại hiện trường phía bên trái ngã ba Đông Anh, đầu xe hướng về ngã ba Đông Anh, đuôi xe hướng ra QL20. Tại hiện trường có một vùng mảnh vỡ có kích thước 2m x 2,3m nằm phía đuôi xe ô tô tải , đo từ tâm vùng mãnh vỡ ra mép đường chuẩn là 3,6m, cách trục bánh sau bên phải xe ô tô tải là 3m. Nạn nhân The sau tai nạn đã được đưa đi cấp cứu khỏi hiện trường.

Theo bản kết luận Giám định pháp y về tử thi số 57 ngày 15/3/2019 của Tr tâm pháp y tỉnh LĐ kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Lê Thân The là suy hô hấp, trụy tim mạch cấp, trên tử thi đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Như vậy, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do Đặng Thành Tr điều khiển xe ô tô chuyển hướng, không nhường đường cho xe lưu thông ngược chiều. Vào trước thời điểm xảy ra tai nạn không xác định được tốc độ của xe ô tô tải do Tr điều khiển và xe mô tô do anh The điều khiển tham gia giao thông. Vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng Thành Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; đã cùng với chủ xe chị Ngô Thị Thu Thủy tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Thanh The số tiền 125.000.000đồng, gia đình nạn nhân cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau.

Về vật chứng của vụ án:

Sau khi tại nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT đã tạm giữ 01 ô tô tải biển số 49C-10854 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Ngô Thị Thu Thủy. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã trả lại chị Thủy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Đặng Thành Tr đã cùng với chủ xe chị Ngô Thị Thu Thủy tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Thanh The số tiền 125.000.000đồng để khắc phục hậu quả, gia đình nạn nhân cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau. Như vậy các bên đã thống nhất giải quyết xong về phần trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSĐH-TA ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh LĐ truy tố bị cáo Đặng Thành Tr về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 và điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thành Tr từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Huoai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo Đặng Thành Tr tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các

tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa do đó có căn cứ xác định: Khoảng 13h45 phút ngày 08/3/2019, Đặng Thành Tr điều khiển xe ô tô tải biển số 49C – 10854 lưu thông theo hướng từ thành phố BL đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến Km 89+ 900, QL 20 thuộc thôn 3, xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh LĐ. Tr Điều khiển xe từ bên phải rẽ sang trái đường quốc lộ 20 để đi vào ngã ba Đông Anh, thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát số 49V6 – 8021 do anh Lê Thân The điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh The tử vong khi đang cấp cứu tại Trạm Y tế xã Hà Lâm; xe mô tô hư hỏng nặng.

Vụ tai nạn do lỗi trực tiếp của bị cáo Đặng Thành Tr điều khiển xe không tuân thủ quy định về an toàn giao thông do khi chuyển hướng xe không nhường đường cho các xe lưu thông ngược chiều, không đảm bảo an toàn, va chạm với xe mô tô của anh Nguyễn Thanh The điều khiển giao thông theo chiều ngược lại, hậu quả làm anh The tử vong, 02 xe bị hư hỏng. Vi phạm điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP qui định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Vi phạm khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, và Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hậu quả làm một người chết đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều của 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện gia đình bị hại ông Lê Văn Bạch đề nghị Hội đồng xét xử phạt tù giam đối với bị cáo, do trong việc bồi thường thiệt hại bị cáo chỉ có 5.000.000 đồng, còn lại là của chủ xe. Đề nghị này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình theo đúng qui định của pháp luật. Về phần bồi thường thiệt hại, đại diện gia đình bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì.

[3]Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sự an toàn về tính mạng và tài sản của công dân. Bị cáo là người có giấy phép lái xe nhưng chủ quan, coi thường pháp luật; Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ luật giao thông đường bộ nhưng do không chú ý quan sát đến mức an toàn nên đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của anh The. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố xét xử , buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó tại phiên tòa hôm nay cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực cùng với chủ phương tiện khắc phục hậu quả

bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Do đó Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương ứng với khung hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như tạo điều kiện cho bị cáo được hòa nhập với cộng đồng và trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và chủ phương tiện xe tải đã bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận đối với gia đình nạn nhân của người bị hại là 125.000.000đồng. Gia đình người bị hại cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về phần trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra, truy tố là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thành Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thành Tr (tên gọi khác: Bi) phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Đặng Thành Tr 24*(hai mươi bốn)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng *(bốn mươi tám tháng)* tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Châu, thành phố BL, tỉnh LĐ. Nơi Đặng Thành Tr cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Bộ luật hình sự, cụ thể như sau:

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Thành Tr phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh LĐ để xét xử theo thủ tục phúc thẩm *(người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần mình trực tiếp có liên quan*); Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ;
- VKS, CA huyện Đạ Huoai;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán...,đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6)ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tênKiểm sát viênthực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân

thânghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như The nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họtên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự;nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhâncó liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sựthì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sựvà những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)